

Bản án số: 73/2026/HS-ST

Ngày 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Khánh và ông Phạm Văn Vượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS, ngày 06/3/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 27/3/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Đức H, sinh ngày 11/8/1964 tại xã B, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1923; anh chị em ruột: Có 12 người, bị cáo là con thứ bảy; vợ, con: Không có;

* Tiền sự: Không.

* Tiền án: Có 03 tiền án.

- Bản án số 44/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TAND khu vực 1 - Thái Nguyên) xử phạt Hoàng Đức H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 3.951.000 đồng). Ngày 24/11/2017, chấp hành xong bản án.

- Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là TAND khu vực 11 - Hải Phòng) xử phạt Hoàng Đức H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 2.900.000 đồng). Ngày 21/12/2018 chấp hành xong bản án.

- Bản án số 541/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TAND khu vực 1 - Thái Nguyên) xử

phạt Hoàng Đức H 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 2.400.000 đồng). Ngày 28/7/2023 chấp hành xong bản án.

* Nhân thân:

- Bản án số 12/HSST ngày 16/04/1986, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, trộm cắp tài sản riêng của công dân.

- Bản án số 16/HSST ngày 26/10/1993, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân.

- Bản án số 53/HSST ngày 15/3/1998, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân.

- Bản án số 15/2003/HSST ngày 29/07/2003, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

- Bản án số 110/2012/HSST ngày 12/04/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam S, trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T (có mặt).

Các bị hại:

1. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

3. Anh Kim Đình T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Đức H đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 11/2024, H một mình đi đến địa bàn xã S, tỉnh Tuyên Quang, không có người thân quen, khó nhận diện nhằm mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H mua 01 chiếc xe mô tô loại SYM, màu sơn nâu, biển số 29K5-5107 không có giấy tờ xe tại một cửa hàng mua bán phế liệu (không xác định được địa chỉ) để làm phương tiện di chuyển thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong thời gian từ tháng 7/2025 đến ngày 27/11/2025, H lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã S và xã B, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06/7/2025, H một mình điều khiển xe mô tô biển số 29K5-5107 đến trước cửa nhà Phạm Thị X, thuộc thôn N, xã S, tỉnh Tuyên Quang thấy cửa nhà mở, không có người trong nhà. H đi bộ vào trong nhà quan sát thấy 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại di động, màn

hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh xám bên trong lắp 02 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel số thuê bao 0354 997 357; 0865 407 426 và 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A93 màu đồng bên trong lắp sim điện thoại di động nhà mạng Viettel số thuê bao 0987 666 048 ở trên vai ghế trong phòng khách không có người trông coi quản lý, H cầm 02 chiếc điện thoại di động cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ C về thành phố T cũ, bán cho một cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại không xác định được địa chỉ được 1.300.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tổng giá trị của các tài sản định giá tính đến thời điểm tháng 7/2025 là 5.955.000 đồng. Trong đó:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A54; màu sắc: xanh, xám = 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A93; màu sắc: đồng = 3.575.000đ (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0354 997 357 = 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0865 407 426 = 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0987 666 048 = 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/10/2025, H một mình điều khiển xe mô tô biển số 29K5-5107 đến quán bán hàng ăn của bà Hoàng Thị B, thuộc thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang để ăn trưa. Khi vào quán, quan sát thấy trong quán không có người, phía sau tủ kính bán hàng có 01 túi xách màu đen kéo khóa, H mở khóa túi xách thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A57 H cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về thành phố T cũ, bán cho một cửa hàng sửa chữa điện thoại di động không xác định được địa chỉ được 700.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A57; màu bạc tính đến thời điểm tháng 10/2025 là 3.149.982 đồng.

- Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 27/11/2025, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 29K5-5107 đến quán thu mua phế liệu của Kim Đình T, thuộc thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang, H dừng xe đi vào trong quán mục đích quan sát nếu có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi vào quán, H thấy gia đình anh T đang ăn cơm trong bếp, trên bàn uống nước có 01 túi xách màu đen, đoán trong túi có tiền, H cầm túi giấu vào trong áo đang mặc trên người rồi đi ra xe mô tô. Thấy có người lạ đi vào quán và có biểu hiện trộm cắp tài sản, anh T đã gọi điện trình báo Công an xã S; khi H vừa đi ra xe

mô tô dựng ở lề đường chuẩn bị nổ máy thì bị Tổ công tác Công an xã S yêu cầu H dừng lại để kiểm tra. H thừa nhận đã trộm cắp tài sản và giao nộp 01 túi xách màu đen có quai, bên trong có 19.508.000 đồng tiền Ngân hàng N1. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Đức H về hành vi Trộm cắp tài sản và thu giữ vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô biển số 29K5-5107 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu GALAXY, lắp 02 sim điện thoại số 0984050923 và 0984050924, điện thoại cũ đã qua sử dụng của H.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã S, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, có quai đeo, túi cũ, đã qua sử dụng tính đến thời điểm tháng 11/2025 có giá trị là 45.400 đồng

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSKV1 ngày 05/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Phạm Thị X số tiền 5.955.000 đồng và bà Hoàng Thị Bảng S tiền 3.150.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có quai đeo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu S1; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 29K5-5107, số khung HB052324, số máy VDNFM90B4052324 nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và tuyên miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới phát sinh; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của các bị hại. Tại phần tranh luận bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang, không có ý kiến

tranh luận và không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Những người bị hại Phạm Thị X và Hoàng Thị B khai tại phiên tòa về việc mất tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo và cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị hại đều nhất trí Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Hoàng Đức H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại theo Kết luận định giá tài sản. Về hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Người bị hại anh Kim Đình T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra (BL số 136-139) thể hiện: Hồi 12 giờ 06 phút ngày 27/11/2025, bị cáo Hoàng Đức H đi vào quán thu mua phế liệu của anh thuộc thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang trộm cắp 01 túi xách bằng vải, màu đen có quai đeo bên trong có số tiền 19.508.0000 đồng (mười chín triệu năm trăm linh tám nghìn đồng). Khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị anh phát hiện báo Công an xã S đến bắt quả tang. Về dân sự anh đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, về hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/7/2025 đến ngày 27/11/2025, bị cáo Hoàng Đức H, có 03 tiền án chưa được xoá án tích, đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 07/6/2025, tại thôn N, xã S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh xám, bên trong lắp 02 sim Viettel và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo nhãn A93 bên trong có lắp 01 sim Viettel trị giá

5.955.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của bà Phạm Thị X.

- Lần 2: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 17/10/2025, tại thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, bên trong không lắp sim trị giá 3.149.982 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) của bà Hoàng Thị B.

- Lần 3: Hồi 12 giờ 06 phút ngày 27/11/2025, tại thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo H có hành vi trộm cắp 19.508.0000 đồng (Mười chín triệu năm trăm linh tám nghìn đồng) và 01 túi xách bằng vải, màu đen có quai đeo giá trị là 45.400 đồng (bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) của anh Kim Đình T.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Hoàng Đức H trộm cắp là 28.658.382 đồng (*hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Đức H đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là tiền và điện thoại di động, hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng) xét xử và năm 2017, năm 2020 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên) xét xử hình phạt tù có thời hạn về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, ngày 06/7/2025 bị cáo có hành vi phạm tội mới. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong các ngày 06/7, 17/10 và 27/11/2025, bị cáo Hoàng Đức H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản đủ định lượng cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và phải chấp hành án về hình phạt tương xứng hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân trở thành công dân tốt còn tiếp tục phạm

tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản bị cáo trộm cắp cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Tại phiên tòa, các bị hại Phạm Thị X, Hoàng Thị B và bị cáo Hoàng Đức H đã nhất trí thỏa thuận phần bồi thường dân sự, theo đó bị cáo Hoàng Đức H có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cụ thể: Bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị X số tiền 5.955.000 đồng (năm triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng), bồi thường bà Hoàng Thị B số tiền 3.149.982 đồng, làm tròn số 3.150.000 đồng (ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà X, bà B có đơn đề nghị thi hành án. Nếu bị cáo chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Kim Đình T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 29K5-5107, số khung HB052324, số máy VDNFM90B4052324 xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Hoàng Đức H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu S1 có lắp sim điện thoại số thuê bao 0984 050 923 và sim điện thoại số thuê bao 0984 050 924, điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 19.508.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm linh tám nghìn đồng), ngày 30/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho chủ sở hữu Kim Đình T nên không xem xét.

Đối với 01 (một) túi xách bằng vải màu đen có quai đeo, túi cũ đã qua sử dụng đã được niêm phong dán kín, giá trị tài sản không lớn, anh T không có ý kiến nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hai người mua điện thoại di động do bị cáo Hoàng Đức H trộm cắp, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, không xác định chỉ dẫn được vị trí của hàng mua bán điện thoại. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Xe mô tô gắn biển số 29K5-5107 bị cáo khai mua ở cửa hàng bán phế liệu không biết tên, địa chỉ, kết quả tra cứu không phải là xe tang vật, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo

Bị cáo Hoàng Đức H là người cao tuổi nên được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Đức H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đức H 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/11/2025).

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Bị cáo Hoàng Đức H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Phạm Thị X số tiền 5.955.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Hoàng Thị Bảng S tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà X, bà B có đơn đề nghị thi hành án. Nếu bị cáo chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 29K5-5107, số khung HB052324, số máy VDNFM90B4052324 xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, có quai đeo. Túi cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu S1 có lắp sim điện thoại số thuê bao 0984050923 và sim điện thoại số thuê bao

0984050924. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. IMEI 1: 359752/07/325856; IMEI 2: 359753/07325856) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng tang vật như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 Tuyên Quang ngày 08/4/2026)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Đức H.

- Bị cáo Hoàng Đức H; các bị hại Phạm Thị X, Hoàng Thị B có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Kim Đình T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang - phân trại Sơn Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến